

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2019/HS-ST

Ngày: 09-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo

Bà Trần Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đ T, sinh năm 1998 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số nhà xx N, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Đ n và bà: Lê Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 14-3-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách là 20 tháng; tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 11-4-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

2. Nguyễn Doanh Q, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2002 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm xx, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Doanh Q và bà: Trần Thị D; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 27-02-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

3. H Văn H, sinh năm: 1997 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm xx, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: H Văn B và

bà: Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 12-3-2019 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

4. H Văn T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2001 tại tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: H Văn S và bà: Phạm Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22-6-2017, Tòa án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 01-5-2018 chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; tạm giữ từ ngày 27-02-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

5. Phạm Anh D, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2001 tại tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx đường M, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số xxx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Phạm Tuấn A và bà: Quách Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 27-02-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

6. Đào Đắc H, sinh năm: 2000 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm xx, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Đào Đắc C và bà: Lê Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 21-3-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

7. Trần Ngọc T, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2002 tại tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số xxxx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Trần Ngọc H và bà: Vũ Thị M; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 02-4-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 13-3-2002; nơi cư trú: Số nhà xxx đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà xxx đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q*: Bà Trần Thị D (mẹ đẻ bị cáo), sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm xx, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo H Văn T*: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993 – Phó bí thư Đoàn phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà xxx đường M, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D:* Bà Quách Thị Thu H (mẹ đẻ bị cáo), sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx đường M, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số xxx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Ngọc T:* Bà Vũ Thị M (mẹ đẻ bị cáo), sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số xx đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Doanh Q:* Bà Trần Thị B – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H Văn T:* Bà Đinh Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh D:* Bà Bùi Tố Q – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T:* Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định cử để bào chữa cho bị cáo); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16-02-2019, Trần Thanh N, sinh năm 2001; trú tại: xxx, phường L, thành phố N và Đỗ Tiến H, sinh năm 2000; trú tại: xx, phường T, thành phố N điều khiển xe mô tô đi trên đường Q, phường N, thành phố N thì xảy ra va chạm với Nguyễn Đ T đang điều khiển xe mô tô đi trên đường, sau đó H và N điều khiển xe mô tô ép xe của T lại, H xuống xe dùng tay đâm vào mặt của T rồi bỏ đi.

Khoảng 19 giờ tối ngày 18-02-2019, Đỗ Tiến H và T điện thoại hẹn gặp nhau nói chuyện, sau đó H kể chuyện này cho N biết. N sau đó lấy số điện thoại của T từ H rồi chủ động gọi điện cho T thách thức hẹn gặp T đánh nhau tại khu vực cầu Đ, thành phố N. Sau khi gọi điện cho T, N một mình điều khiển xe mô tô Exciter (chưa rõ BKS) mang theo 01 con Dao Mèo dài khoảng 50cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại đi đến chân cầu Đ, phường T, thành phố N để đứng đợi T. Lúc này, N gọi điện rủ bạn của N là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2002; trú tại: xxx, phường H, thành phố N; Hồ Viết M, sinh năm 1998; trú tại: xxx đường K, phường L, thành phố N; Hồ Ngọc T, đến chân cầu Đ để cùng tham gia đánh nhau, tất cả đồng ý. Sau đó, Nguyễn Mạnh H một mình điều khiển xe mô tô BKS 18B1-xxx mang theo một con dao gấp bằng kim loại sáng màu dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn, chuôi dao bằng kim loại sáng màu khoét lỗ

dọc chuôi dao dài khoảng 13cm, còn Hồ Ngọc T mang theo 01 con dao gấp bằng kim loại sáng màu dài khoảng 21cm, mũi dao nhọn, chuôi dao ốp gỗ màu nâu dài khoảng 11cm cùng Hồ Viết M đi xe mô tô BKS 18C1-xxx đến khu vực chân cầu Đ, thành phố N gặp N

Nguyễn Đ T sau đó gọi điện cho bạn là Trần Ngọc Đ, sinh năm 2001, trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định nhờ gọi thêm người ra Đền C để cùng đi đánh nhau giúp T, Đ đồng ý. Lúc này, tại quán bán sim thẻ điện thoại của Trần Ngọc Đ ở: Xóm xx, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định có mặt H Văn H, H Văn T, Trần Ngọc T, Nguyễn Doanh Q, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Nguyễn Phú H, và Đào Đắc K; Trần Đ D; Đào Xuân C đang ngồi chơi ở đây nên Đ rủ những người này đi cùng Đ ra Đền C để đánh nhau giúp T, tất cả đồng ý. Tại đây, Đ bảo Đào Xuân C vào trong phòng lấy 02 dao bầu, gấn tuýp sắt dài khoảng 93 cm, cán dao bằng tuýp sắt dài khoảng 78cm, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài khoảng 15cm và 01 con dao loại Dao Mèo dài khoảng 50cm bỏ trong Ti đựng cần câu mang theo làm hung khí đánh nhau. Sau đó Đ cùng H Văn H, H Văn T, Q, D, K, C đi đến khu vực Đền C để gặp T. Còn D nhờ Trần Ngọc T chở đi ăn liên hoan ở nhà bạn. Khi Trần Ngọc T quay về quán của Đ thì chỉ còn lại H và H đang ở lại quán, H thấy Trần Ngọc T có con dao gấp dài khoảng 23cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu sắc, nhọn, chuôi dao bằng kim loại màu nâu có khắc hình dài khoảng 13cm nên H hỏi mượn, Trần Ngọc T đưa con dao này cho H mượn rồi điều khiển xe mô tô chở H, Hi một mình đi xe mô tô ra khu vực Đền C.

Khi đến khu vực Đền Cô B gặp T thấy T đang đứng cùng với bạn là Trần Thế A, sinh năm 1995; trú tại: Thôn xx, xã N và Ba beo (chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể) cùng một số người bạn của Thế A, Ba beo và Đ (chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể). Một lúc sau thì D đi taxi đến.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho nhóm H hẹn ra Đền C đánh nhau nhưng nhóm H không đồng ý và hẹn T ra khu vực cầu Đ đánh nhau. Lúc này, T nói với 02 nam thanh niên (chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể) đi sang bên cầu Đ xem có thấy nhóm của H không, một lúc sau 02 nam thanh niên quay về thông báo không thấy nhóm thanh niên nào đứng đợi ở bên cầu Đ nên T nói với cả nhóm “*Chắc chúng nó không sang đâu, anh em về nhà tao cất dao rồi đi lễ*”, mọi người đồng ý. Trần Thế A và Ba beo cùng một số người bạn của Thế A, Ba beo và Đ lúc này đi về trước, những người còn lại gồm: Nguyễn Đ T, H Văn H, H Văn T, Trần Ngọc T, Nguyễn Doanh Q, Phạm Anh D, Đào Xuân C, Đào Đắc H, Nguyễn Phú Hi, Đào Đắc K, Trần Đ D, Trần Ngọc Đ điều khiển xe mô tô về nhà T tại địa chỉ: xxx, phường P, thành phố N để cất dao. H Văn H điều khiển xe mô tô BKS 18B1-xxx (tháo BKS) của T chở T ngồi sau mang theo một con dao gấp dài khoảng 23 cm, chuôi dao bằng kim loại dài khoảng 13cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, nhọn có đục lỗ trên lưỡi dao mà T chuẩn bị trước đó và cầm 01 con dao bầu

gắn tuýp sắt mà Đ và C chuẩn bị trước đó; còn C điều khiển xe mô tô BKS 18B2-xxx (tháo BKS) của C chở Trần Ngọc T ngồi sau cầm 01 con dao bầu gắn tuýp sắt mà Đ và C chuẩn bị trước đó; K điều khiển xe mô tô BKS 18B1-xxx (tháo BKS) của K chở D ngồi sau; Q điều khiển xe mô tô BKS 18B2-xxx (tháo BKS) của Q chở H Văn T ngồi sau; Hi cầm một con dao loại Dao Mèo dài khoảng 50cm điều khiển xe mô tô 18B2-xxxx (tháo BKS) của Hi chở H ngồi sau mang theo một con dao gấp mà Trần Ngọc T đưa cho trước đó; D điều khiển xe mô tô BKS 17B9-xxxx (tháo BKS) của Đ chở Đ ngồi sau.

Khi nhóm của T đi qua cầu Đ, rẽ phải vào đường P, T nhìn thấy Trần Thanh N, Nguyễn Mạnh H, Hồ Ngọc T, Hồ Viết M đang đứng cạnh 03 xe mô tô tại khu vực ngã tư T + P, P. T, TP. N. T nhận ra đây là nhóm thanh niên đã hẹn đánh nhau trước đó nên T hô lên “*Chúng nó kia kìa, anh em quay lại*” mục đích để báo cho những người đi cùng tham gia đánh gây thương tích cho nhóm của Nguyễn Mạnh H. Lúc này, do sợ nên Đ nhảy xuống xe của D, K và D dừng xe lại đứng ở khu vực ngã tư H+ P mà không tham gia đuổi đánh nhóm của Nguyễn Mạnh H. Còn H nghe thấy T hô lên nên điều khiển xe mô tô chở T đâm thẳng vào xe mô tô BKS 18B1-xxx của Nguyễn Mạnh H làm xe của Nguyễn Mạnh H và xe của H điều khiển đổ ra đường. T lúc này bị ngã rơi 01 điện thoại di động loại OPPO xuống đường và 01 con dao gấp mang theo trước đó. Nguyễn Mạnh H, N, T, M thấy vậy bỏ chạy dọc theo đường T về phía ngã tư C trên tay Ng cầm một con Dao Mèo, trên tay Nguyễn Mạnh H cầm một con dao gấp mang theo trước đó. T thấy vậy cầm dao bầu gắn tuýp sắt ở tay phải đuổi theo vung lên chém một nhát trúng khuỷu tay phải của Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Mạnh H bỏ chạy về phía Điện lực thành phố N nên T đi bộ quay lại về phía đường P để tiếp tục tìm đánh nhóm của Nguyễn Mạnh H. Lúc này, Đào Xuân C chở Trần Ngọc T quay lại cầm theo dao bầu gắn tuýp sắt đuổi theo nhóm Nguyễn Mạnh H nhưng không kịp nên dừng xe tại khu vực ngã tư T + P. H lúc này đi đến và được Trần Ngọc T đưa dao bầu gắn tuýp sắt đang cầm trên tay, mục đích để đuổi chém nhóm của Nguyễn Mạnh H. Sau đó, Trần Ngọc T cùng H cầm dao bầu gắn tuýp sắt chạy bộ đuổi theo N chạy vào đường H nhưng không đuổi kịp nên Trần Ngọc T và H Văn H quay lại tiếp tục đuổi theo Nguyễn Mạnh H và Hồ Ngọc T. Đuổi được khoảng 10m thì Trần Ngọc T dừng lại đi bộ quay lại đường P, còn H Văn H cầm dao bầu gắn tuýp sắt lên xe của D chở tiếp tục đuổi theo T, Nguyễn Mạnh H về phía Điện lực thành phố N. Nguyễn Doanh Q lúc này chở H Văn T, C một mình điều khiển xe mô tô, Nguyễn Phú Hi điều khiển xe mô tô chở Đào Đắc H cùng H Văn H và D đuổi theo T và Nguyễn Mạnh H.

Khi T và Nguyễn Mạnh H chạy đến trước cửa Điện lực thành phố N trên đường T thì bị Nguyễn Phú Hi điều khiển xe mô tô chở Đào Đắc H ngồi sau đi đến, Hi dừng xe mô tô cầm Dao Mèo dọa Nguyễn Mạnh H khiến Nguyễn Mạnh H

sợ bỏ chạy sang bên đường đối diện ngược về phía ngã tư H + T, còn T chạy vào trong Điện lực thì bị H cầm con dao gấp mở lưỡi dao phi thẳng vào người T nhưng không trúng.

Khi Nguyễn Mạnh H chạy sang bên đường đối diện về ngã tư H thì bị D chở theo H Văn H cầm dao bầu gắn tuýp sắt, Hi điều khiển xe chở H, C một mình điều khiển xe tiếp tục đuổi theo chặn đầu. Nguyễn Mạnh H bị đuổi đánh nên chạy ngược lại phía ngã ba M, lúc này H Văn H nhảy xuống xe cầm dao bầu gắn tuýp sắt đuổi theo Nguyễn Mạnh H, ngoài ra còn có D, C một mình điều khiển xe cùng đuổi theo. Q thấy vậy chở H Văn T từ phía Điện lực thành phố N sang đường đối diện chặn Nguyễn Mạnh H.

Khi Nguyễn Mạnh H chạy đến ngã ba M thì bị H Văn H đuổi kịp cầm dao bầu gắn tuýp sắt chém một nhát vào vai làm Nguyễn Mạnh H ngã ra và làm rơi con dao gấp xuống đường. Lúc này, H Văn H cùng Q, H Văn T, Phạm Anh D, C đi đến dùng chân đá vào người Nguyễn Mạnh H. Trong khi Nguyễn Mạnh H đang ngã nằm sấp xuống đường thì Q nhặt con dao gấp của Nguyễn Mạnh H đánh rơi trước đó đứng cạnh Nguyễn Mạnh H cầm ở tay phải dơ lên ngang đầu rồi phi mạnh mũi dao cắm vào vùng thắt lưng của Nguyễn Mạnh H. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở H Văn H cầm dao bầu gắn tuýp sắt ngồi sau, Q điều khiển xe mô tô chở H Văn T, C một mình điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Trên đường đi, H Văn H cầm dao bầu gắn tuýp sắt vào nhà Trần Thế A ở chợ Đ, phường C, thành phố N cất giấu, sau đó cả nhóm đi ra Trạm đăng kiểm ở đường xx, huyện N, tỉnh Nam Định để hẹn gặp những người còn lại trong nhóm. Tại đây, Q kể cho mọi người nghe việc Q dùng dao phi vào người Nguyễn Mạnh H gây thương tích. Sau đó tất cả bỏ đi.

Nguyễn Mạnh H được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định cấp cứu sau đó chuyển lên Bệnh viện Việt Đ điều trị với thương tích như sau: Vết thương vai trái KT 1x2cm, vết thương khuỷu tay phải 2cm, vết thương vùng hố thắt lưng trái còn dị vật kim loại, chảy máu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/19/TgT ngày 04/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tạm thời: Tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Mạnh H là 13%. Sau khi vết thương đã ổn định và có giấy chứng nhận thương tích, Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định đã ban hành kết luận số 45/19/TgT ngày 15-3-2019 kết luận chính thức: Tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Mạnh H là 17%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng, nhọn có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Sau khi tiếp nhận tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và lấy lời khai của những người liên quan. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 con dao gấp dài khoảng 23 cm, chuôi dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 13cm, lưỡi dao sắc nhọn, trên lưỡi dao có đục lỗ và 01 điện thoại đi động OPPO của T rơi tại hiện trường.

- 01 con Dao Mèo dài khoảng 50cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại cùng vỏ dao mèo của Trần Thanh Nguyên vật tại hiện trường.

- 01 xe mô tô không lắp BKS của Nguyễn Đ T, 01 xe mô tô BKS 18B1 - xxx của Nguyễn Mạnh H tại hiện trường.

- 01 con dao gấp bằng kim loại sáng màu dài khoảng 21cm, mũi dao nhọn, chuôi dao ốp gỗ màu nâu dài khoảng 11cm mà T mang đi đánh nhau trước đó, do T tự nguyện giao nộp.

- 01 con dao gấp bằng kim loại sáng màu dài khoảng 23cm, lưỡi dao sắc nhọn, chuôi dao bằng kim loại sáng màu có khoét lỗ dọc chuôi dao dài khoảng 13cm găm trên lưng của Nguyễn Mạnh H.

- 01 con dao gấp dài khoảng 23cm, lưỡi dao sắc nhọn, chuôi dao bằng kim loại màu nâu có khắc hình dài khoảng 13cm mà Đào Đắc H sử dụng phi Hồ Ngọc T trước đó rơi tại hiện trường (do người làm chứng là anh Nguyễn Vinh S nhặt được giao nộp).

- 01 dao bầu gắn tuýp sắt dài khoảng 93cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 78 cm, lưỡi dao bầu bằng kim loại sắc, nhọn dài khoảng 15cm mà H Văn H sử dụng chém gây thương tích cho Nguyễn Mạnh H (do người làm chứng Trần Thế A giao nộp).

Qua quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã khởi tố vụ án, khởi tố đối với 09 bị can gồm: Nguyễn Đ T (Ngày 11-4-2019, T đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội đầu thú theo quyết định truy nã). Trần Ngọc T (Ngày 02-4-2019, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đầu thú theo quyết định truy nã). Đào Đắc H (Ngày 20-3-2019, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đầu thú). H Văn H (Ngày 12-3-2019, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định bắt tạm giam). H Văn T (Ngày 28-02-2019, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp). Phạm Anh D (Ngày 28-02-2019, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp). Nguyễn Doanh Q (Ngày 26-02-2019, Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đầu thú). Trần Ngọc Đ (Hiện đang bỏ trốn và bị truy nã). Nguyễn Phú Hi (Hiện đang bỏ trốn và bị truy nã).

Tại Cơ quan điều tra, T, Q, D, H Văn T, H, H, Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh H và mẹ đẻ là chị Trịnh Thị H yêu cầu các bị cáo: Nguyễn Doanh Q bồi thường số tiền là 90.000.000 đồng, H Văn H bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng, các bị cáo khác gồm Nguyễn Đ T, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Trần Ngọc Đ, Nguyễn Phú Hi, H Văn T mỗi người phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, không đề nghị Trần Ngọc T bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Doanh Q đã bồi thường cho bị hại 90.000.000 đồng; gia đình bị cáo H Văn H đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H Văn H và Nguyễn Doanh Q. Gia đình bị cáo Nguyễn Đ T đã bồi thường trước cho bị hại 3.000.000 đồng; gia đình bị cáo Phạm Anh D đã bồi thường trước 2.000.000 đồng; gia đình bị cáo Đào Đắc H đã bồi thường trước 3.000.000 đồng. Riêng bị cáo H Văn T chưa bồi thường. Anh Nguyễn Mạnh H đã nhận số tiền của gia đình các bị cáo này và đề nghị các bị cáo này phải bồi thường tiếp số tiền còn lại theo yêu cầu. Đối với Trần Ngọc Đ, Nguyễn Phú Hi đang bỏ trốn nên chưa đề cập vấn đề bồi thường dân sự.

Chiếc xe mô tô BKS 18B1-xxxx do Nguyễn Mạnh H điều khiển xác định thuộc sở hữu của anh Đỗ Văn T, sinh năm 1962; trú tại: xx, phường L, thành phố N. Anh T đã cho Nguyễn Mạnh H mượn làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho anh Đỗ Văn T. Đối với chiếc xe Honda Wave do H Văn H sử dụng chở Nguyễn Đ T đi đánh nhau do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh, xử lý sau.

Đối với con dao bầu gắn tuýp sắt mà T sử dụng chém gây thương tích cho Nguyễn Mạnh H, do Nguyễn Đ T vất đi trên đường bỏ chạy nên không có khả năng thu hồi. Đối với con Dao Mèo dài khoảng 50cm mà Nguyễn Phú Hi sử dụng khi tham gia đánh nhau, Hi khai sau khi sự việc xảy ra đã cất con dao này ở nhà bà Lê Thị T, sinh năm 1958; trú tại: xxxxx, phường P, thành phố N (mẹ của T) nhưng bà T phủ nhận sự việc trên nên không có khả năng thu hồi.

Trần Ngọc Đ và Nguyễn Phú Hi hiện đang bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định truy nã và tách ra, khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đào Xuân C tại thời điểm thực hiện hành vi đối với loại tội nghiêm trọng do Cao chưa đủ 16 tuổi nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thành phố Nam Định đã xử lý hành chính.

Trần Đ D và Đào Đắc Kh tại thời điểm xảy ra sự việc đã tự ý không tham gia đuổi đánh nhóm Nguyễn Mạnh H, trước đó cũng không tham gia bàn bạc, rủ rê

người khác tham gia đánh nhau và không chuẩn bị hung khí đi đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Nam Định không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 188/CTr-VKS ngày 11-6-2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Đ T, Nguyễn Doanh Q, H Văn H, H Văn T, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Trần Ngọc T tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo nhanh chóng trở về đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Đ T, Nguyễn Doanh Q, H Văn H, H Văn T, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Trần Ngọc T về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ T từ 30 đến 36 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 125/2018/HSPT ngày 14-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 40 tháng tù đến 46 tháng tù.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Doanh Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H Văn H 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Anh D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

6. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Đắc H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

7. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 09 tháng tù đến 10 tháng tù.

- Về phần bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo T, bị cáo H Văn H, bị cáo Đào Đắc H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Đ T còn phải bồi thường 17.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q bồi thường thêm 10.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D bồi thường thêm 18.000.000 đồng; bị cáo Đào Đắc H bồi thường thêm 17.000.000 đồng; bị cáo H Văn H bồi thường thêm 10.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo H Văn T và Trần Ngọc T phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 06 con dao đã thu giữ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo T

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Doanh Q không có ý kiến gì đối với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Doanh Q và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên; sau khi có hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa của bị cáo H Văn T không có ý kiến gì đối với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sự việc xảy ra bị hại cũng một phần có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa của bị cáo Phạm Anh D không có ý kiến gì đối với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Phạm Anh D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa của bị cáo Trần Ngọc T không có ý kiến gì đối với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên; sau khi có hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Do có mâu thuẫn từ trước nên tối ngày 18-02-2019, Nguyễn Đ T và Trần Thanh N gọi điện thách thức hẹn gặp đánh nhau tại khu vực cầu Đ, TP. N. Sau đó, T gọi điện cho Trần Ngọc Đ bảo Đ gọi thêm người đi đánh nhau cùng. Đ sau đó rủ H Văn H, H Văn T, Trần Ngọc T, Nguyễn Doanh Q, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Nguyễn Phú Hi, Đào Đắc K, Trần Đ D, Đào Xuân C đi đánh nhau cùng và bảo C chuẩn bị hung khí. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi nhóm của T đi qua cầu Đ, rẽ phải vào đường P thì T phát hiện N, Nguyễn Mạnh H, Hồ Ngọc T, Hồ Viết M đang đứng ở chân cầu Đ tại khu vực ngã tư P, phường T, thành phố N, T liền hô lên “Chúng nó kia kìa, anh em quay lại”, sau đó Nguyễn Đ T cầm dao bầu gắn tuýp sắt, H Văn H cầm dao bầu gắn tuýp sắt cùng Trần Ngọc T, Nguyễn Doanh Q, H Văn T, Đào Xuân C, Nguyễn Phú Hi, Đào Đắc H, Phạm Anh D cùng tham gia đuổi đánh nhóm của Nguyễn Mạnh H. Trong lúc bị đuổi đánh, Nguyễn Mạnh H bị

Nguyễn Đ T cầm dao bầu gắn tuýp sắt chém vào khuỷu tay và bị H Văn H dùng dao bầu gắn tuýp sắt chém một nhát vào vai gây thương tích. Khi Nguyễn Mạnh H bị ngã ra đường tại ngã ba M thì H Văn H cùng Q, H Văn T, Phạm Anh D, C đi đến dùng chân đá vào người, lúc này Q nhặt được một con dao gấp mở lưỡi dao đứng cạnh Nguyễn Mạnh H cầm ở tay phải dơ lên ngang đầu rồi phi mạnh mũi dao cắm vào vùng thắt lưng của Nguyễn Mạnh H gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 17%.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, lời khai của người bị hại, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Đ T, Nguyễn Doanh Q, H Văn H, H Văn T, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Trần Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm cùng gây thương tích cho bị hại nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đ T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Doanh Q, H Văn H, H Văn T, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Trần Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Doanh Q, H Văn H, Nguyễn Đ T, Đào Đắc H, Phạm Anh D đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bỏ trốn các bị cáo Nguyễn Đ T, Trần Ngọc T, Đào Đắc H và Nguyễn Doanh Q đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình; gia đình Nguyễn Đ T có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Doanh Q, H Văn T, Phạm Anh D và Trần Ngọc T phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên (các bị cáo trên 16 tuổi và chưa đủ 18 tuổi). Theo đường lối xử lý đối với những bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên thì việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy các bị cáo cũng được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

4.3. Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm Q bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Về hình phạt cần có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thống nhất thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Bị cáo Nguyễn Đ T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội; bị cáo là người trực tiếp dùng dao bầu gắn tuýp sắt chém một nhát vào khuỷu tay bị hại. Vì vậy xếp bị cáo ở vai trò đầu trong vụ án. Về hình phạt cần xử bị cáo mức án cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo của bản án khác, nên bị cáo phải chịu tổng hợp với hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Doanh Q tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm tích cực. Bị cáo là người trực tiếp cầm dao gấp phi trúng lưng và gây thương tích cho bị hại, vì vậy xếp bị cáo vai trò sau bị cáo Nguyễn Đ T. Về hình phạt cần có mức án thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án.

Bị cáo H Văn H tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm tích cực. Bị cáo là người trực tiếp dùng dao bầu gắn tuýp sắt chém một nhát trúng vai trái của bị hại, vì vậy xếp bị cáo vai trò sau bị cáo Nguyễn Đ T. Về hình phạt cần có mức án thấp hơn bị cáo Nguyễn Doanh Q nhưng cao hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án.

Bị cáo H Văn T và Phạm Anh D tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm tích cực; các bị cáo đã cùng đồng bọn tham gia đuổi đánh bị hại, dùng chân đá nhiều nhát vào người của bị hại. Vì vậy xếp các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án. Về hình phạt cần ấn định mức hình phạt của các bị cáo như nhau và thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Đ T, Nguyễn Doanh Q, H Văn H.

Bị cáo Đào Đắc H và Trần Ngọc T tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm tích cực; bị cáo H là người cùng Nguyễn Hải Phú điều khiển xe máy đuổi theo nhóm của bị hại; bị cáo là người cầm dao gấp phi về phía nhóm bị hại nhưng không trúng. Khi bị hại bỏ chạy, bị cáo cùng Hải tiếp tục cùng đồng bọn phi xe

máy chạy đuổi theo. Bị cáo Trần Ngọc T cầm theo dao bầu gắn tuýp sắt cùng Đào Xuân Cao tham gia đánh nhóm của bị hại sau đó T đưa dao cho H Văn H và cùng H đuổi đánh nhóm của bị hại nhưng không đuổi kịp. Vì vậy xếp bị cáo hai bị cáo vai trò ngang nhau.

Bị cáo H Văn H và Đào Đắc H có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm nên quyết định cho các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Doanh Q, H Văn T, Phạm Anh D, Trần Ngọc T phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên các bị cáo được hưởng chế định đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

[5] *Về bồi thường dân sự:*

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 290.000.000 đồng, đã nhận bồi thường tổng 138.000.000 đồng. Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 150.000.000 đồng, cụ thể: bị cáo Q; Nguyễn Đ T; H Văn T, Phạm Anh D; Đào Đắc H mỗi bị cáo 20.000.000 đồng; bị cáo H Văn H 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Nguyễn Đ T, H Văn H, Đào Đắc H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Đ T còn phải bồi thường thêm 17.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q bồi thường thêm 10.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D bồi thường thêm 18.000.000 đồng; bị cáo Đào Đắc H bồi thường thêm 17.000.000 đồng; bị cáo H Văn H bồi thường thêm 10.000.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận giữa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Nguyễn Đ T, H Văn H, Đào Đắc H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D là tự nguyện, không vi phạm đạo Đ, không vi phạm pháp luật nên được ghi nhận.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo H Văn T và bị cáo Trần Ngọc T phải bồi thường.

[6] *Xử lý vật chứng:* Vật chứng thu được gồm 06 con dao các loại là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo T bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Án phí:* Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đ T, Đào Đắc H, H Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đ T, Nguyễn Doanh Q, H Văn H, H Văn T, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Trần Ngọc T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 (mười) tháng tù của bản án số 125/2018/HSPT ngày 14-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Đ T chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 37 (ba mươi bảy) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11-4-2019

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Doanh Q 15 (mười lăm) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-02-2019

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo H Văn H 15 (mười lăm) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12-3-2019

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo H Văn T 12 (mười hai) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-02-2019

5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Anh D 12 (mười hai) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-02-2019

6. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đào Đắc H 12 (mười hai) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-3-2019

7. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 (chín) tháng tù.
- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02-4-2019.

II. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Nguyễn Đ T, H Văn H, Đào Đắc H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D: Bị cáo Nguyễn Đ T phải bồi thường thêm cho bị hại 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D bồi thường thêm cho bị hại 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); bị cáo Đào Đắc H bồi thường thêm cho bị hại 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); bị cáo H Văn H bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án có đơn xin thi hành, nếu người phải thi hành chậm trả tiền thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

III. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 06 con dao các loại đã thu giữ.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo Nguyễn Đ T.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

IV. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đ T, Nguyễn Doanh Q, H Văn H, H Văn T, Phạm Anh D, Đào Đắc H, Trần Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đ T và bị cáo Đào Đắc H mỗi bị cáo phải nộp 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng); bị cáo H Văn H phải nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q phải nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D phải nộp 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng).

V. Về Q kháng cáo bản án: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

VI. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự: Về phần dân sự: bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Nguyễn

Đ T, H Văn H, Đào Đắc H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doanh Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh D có Q thỏa thuận thi hành án. Các bị cáo có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh